

Số 13 /BC-VNPD-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐTXD NĂM 2013 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

(Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ĐHCĐ CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam thông qua ngày 21/4/2012 và được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 theo Quyết định số 22/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 16/7/2013.

Thực hiện Quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam.

Ban Kiểm soát CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam báo cáo ĐHCĐ về tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty năm 2013 và công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2013 như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung

Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103001110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 03/6/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20/12/2013 với mã số doanh nghiệp 0101264520, vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng (vốn thực góp theo mệnh giá đến 31/12/2013 là 887.170.430.000 đ). Năm 2009, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Chứng khoán Bảo Việt để quản lý cổ đông. Năm 2013 Công ty đã chuyển Hợp đồng ký với Công ty Chứng khoán SSI để quản lý cổ đông và đã lập hồ sơ đăng ký công ty đại chúng trình với UBCK Nhà nước, hiện đang chờ được phê duyệt.

Hiện tại, Công ty đang quản lý vận hành 03 nhà máy thủy điện: Khe Bó (100MW, phát điện Tổ máy 1 vào tháng 5/2013, Tổ máy 2 vào tháng 8 /2013), Bắc Bình (33MW, phát điện tháng 10/2009) và Nậm Mả (3MW, mua cũ từ khi thành lập CTCP). Đồng thời, Công ty đang tiến hành ĐTXD một số hạng mục còn lại của Dự án NM TĐ Khe Bó, Bắc Bình; làm công tác quyết toán vốn đầu tư 02 dự án này. Ngoài ra, thực hiện dịch vụ tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công.

Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

– Ban kiểm soát (03 người): 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Cả 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.



- Hội đồng quản trị (04 người): 01 Chủ tịch và 03 ủy viên trong đó 01 ủy viên kiêm Giám đốc. Giúp việc cho HĐQT có Văn phòng HĐQT (02 người).
- Ban điều hành: Tổng số CBCNV là 152 người (cả VP HĐQT) với cơ cấu như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số	CBCNV	LĐ khoán
1	Văn phòng Công ty	40	37	03
2	Trạm TD Nậm Mả	14	13	01
3	Nhà máy TD Bắc Bình	39	31	08
4	Ban A Khe Bó	04	04	0
5	Nhà máy Thủy điện Khe Bó	52	48	04
6	Trung tâm Tư vấn TK	03	03	0

II. Tình hình góp vốn điều lệ

Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh là 1.000 tỷ đồng. Đến 31/12/2013, các cổ đông thực hiện việc góp vốn được 887.170.430.000 đồng, chỉ đạt 88,71% so với đăng ký vốn điều lệ. Số liệu cụ thể như sau:

- Thông báo số 563/TB-VNPD ngày 30/5/2013 về việc huy động vốn năm 2013 đến tất cả các cổ đông hiện hữu được chốt đến ngày 26/4/2013 bằng hình thức gửi thư đảm bảo. Theo thông báo công ty cần huy động là 142.016.974.750 đồng, đến hết ngày 25/6/2013 tổng số tiền huy động được từ Cổ đông pháp nhân là Công ty CPNĐ Phả Lại là 1.000.000.000 đồng, các cổ đông thể nhân là 113.820.000 đồng.

Đứng trước khó khăn về vốn nêu trên, để Công ty không bị rơi vào nhóm nợ xấu, ngân hàng sẽ ngừng giải ngân không cho Công ty vay vốn và hoàn thành dự án thủy điện Khe Bó, Công ty đã đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam góp bổ sung vốn Điều lệ thêm 50 tỷ đồng, (đã cho vay trước đó 20 tỉ đồng) tổng cộng 70 tỉ đồng trong năm 2013, tăng tỷ lệ sở hữu của EVN lên 35 % vốn điều lệ của VNPD.

T T	Nội dung	Lũy kế vốn góp đầu năm	Vốn góp năm 2013	Lũy kế vốn góp đến 31/12/2013
A	Vốn đầu tư của CSH (I+II)	816.056.610.000	72.113.820.000	887.170.430.000
I	Vốn góp của pháp nhân	456.380.340.000	72.000.000.000	527.380.340.000
1	Tổng Công ty Phát điện 1 (EVN bàn giao)	280.000.000.000	70.000.000.000	350.000.000.000
2	Công đoàn Điện lực Việt Nam	29.000.000.000		29.000.000.000
3	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	100.000.000.000	1.000.000.000	101.000.000.000
4	CTCP Miền Đông	45.776.230.000		45.776.230.000
5	CTCP Chế tạo TBĐ Đông Anh	596.110.000		596.110.000
6	CTCP Tư vấn XD Điện 2	8.000.000		8.000.000
7	Công đoàn Điện lực Miền Trung	1.000.000.000		1.000.000.000

II	Vốn góp của thể nhân	359.676.270.000	113.820.000	359.790.090.000
B	Thặng dư vốn cổ phần	50.415.892.000		50.415.892.000
	Tổng cộng (A+B)	866.472.502.000		937.586.322.000

Cũng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2013, Công ty công bố việc chi trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,5% tính trên số vốn góp đến ngày 26/04/2013 với số tiền tương đương là **20.926.415.250** đồng để tăng vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2013, việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu chưa được thực hiện vì Công ty chưa hoàn thành thủ tục đăng ký công ty đại chúng.

III. Tình hình thực hiện KH năm 2013

1. Kết quả SXKD năm 2013

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện sản xuất bán cho EVN	kWh	394 000 000	421 198 143	106,90
	- Thủy điện Nậm Má	kWh	8 500 000	8 984 115	105,70
	- Thủy điện Bắc Bình	kWh	105 500 000	114 130 287	108,18
	- Thủy điện Khe Bó	kWh	280 000 000	298 083 741	106,46
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	305.544.185.000	275.127.653.500	90,05
3	Doanh thu:	đồng	321.097.844.800	392.951.019.221	122,38
	- Doanh thu SX điện:	đồng	318.677.844.800	391.547.945.986	122,87
	- Doanh thu khác:	đồng	2.420.000.000	1.403.073.235	57,98
4	Chi phí :	đồng	291.111.299.013	335.091.421.455	115,11
	- CP HĐ SX điện	đồng		192.085.986.045	
	- CP HĐ tài chính	đồng		126.574.909.770	
	- CP HĐ SXKD khác	đồng		335.883.033	
	- Chi phí cho ĐTXD:	đồng		8.107.378.884	
5	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	29.810.129.177	51.672.738.012	173,34
6	Cổ tức	%	2,5	5	200

Trong năm 2013, giá điện của thủy điện Khe Bó đã quyết toán là 932,34 đồng/kWh và giá điện của thủy điện Bắc Bình đã quyết toán là 808 đồng/kWh (Mùa khô) và 595 đ/kWh (Mùa mưa). Với giá điện quyết toán trên, doanh thu năm 2013 của Công ty đạt :

Tổng Doanh thu : 392.951.019.221đồng /321.097.844.800đồng, đạt 122,38% KH. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất điện là: 391.547.945.986 đồng/318.677.844.800 đồng kế hoạch, đạt 122,87% kế hoạch.

- Doanh thu từ hoạt động khác 1.403.073.235đ bao gồm :
 + Trung tâm tư vấn : Trong năm thực hiện một số hợp đồng như tư vấn giám sát thi công ĐD 220KV và một số dự án tái định cư dự án TĐ Khe Bó.v.v.
 Doanh thu các dự án đạt : 576.001.227đ
 + Lãi tiền gửi, chênh lệch tỉ giá, thu nhập khác : 827.072.008 đ

2. Công tác ĐTXD

2.1. Dự án Thủy điện Bắc Bình

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình đã đưa vào sử dụng và phát điện 02 tổ máy từ cuối năm 2009. Trong năm thực hiện một số hạng mục còn lại. Giá trị đã giải ngân là 583.820.452.547 đ. Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án đã hoàn thành (Công ty Kiểm toán Thăng Long - T.D.K thực hiện kiểm toán) và đã được HĐQT tạm phê duyệt tại Quyết định số 23/QĐ-VNPD ngày 01/12/2012 với giá trị là 616.178.043.731 đồng/ 767.578.114.000 đồng giá trị Tổng mức đầu tư được duyệt.

- Tuy nhiên, còn một số hạng mục công trình cần phải tiếp tục thực hiện, hoàn thiện để quyết toán chính thức công trình là: Xây dựng khu nhà làm việc và nhà ở của CBCNV; thi công đường vận hành lên Tháp điều áp và xuống Cửa lấy nước; Phun vẩy gia cố mái đào Nhà máy và hoàn thiện các tồn tại, cung cấp các vật tư thiết bị dự phòng còn thiếu thuộc gói thầu Thiết bị cơ điện. Các công việc trên được Công ty đưa vào kế hoạch thực hiện trong năm 2013. Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2013 của dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình đến ngày 31/12/2013 như sau:

TT	Tên công trình, hạng mục công trình	KH giao (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Giải ngân
I	Chi phí xây dựng	17.112,95	0	
1	Nhà làm việc và nhà ở của CBCNV	10.000,00	0	
2	Đường vận hành lên TĐA, CLN	4.513,027	0	
3	Phun vẩy gia cố mái đào	2.599,924	0	
II	Chi phí thiết bị	1.500,00	1.050,00	
1	Thiết bị cơ điện gói số 5	1.500,00	1.050,00	
III	Chi phí khác	0	0	
	TỔNG	18.612,95	1.050,00	

Ghi chú: Các hạng mục trên không thực hiện giải ngân trong năm 2013.

Hiện nay Nhà thầu IWHR đã chuyển thiết bị dự phòng đến Nhà máy, và đã hoàn thiện khắc phục về cơ bản các tồn tại của thiết bị, hiện chỉ còn một số tồn tại nhỏ.

Khu nhà làm việc và nhà ở của CBCNV: Đã phê duyệt dự toán chi tiết của 10 mục nêu tại mục 1. UBND tỉnh Bình Thuận đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư Khu nhà quản lý vận hành và nhà ở công nhân viên Nhà máy thủy điện Bắc Bình cho Công ty (Số 48121000798 ngày 19/02/2014)

- Nguyên nhân chậm tiến độ, biện pháp khắc phục:

+ Do trong năm 2013, hạn mức cho vay của Ngân hàng để đầu tư dự án đã hết, Công ty phải tập trung vốn tự có để hoàn thành Nhà máy thủy điện Khe Bó nên

chưa thanh toán cho Nhà thầu IWHR (khoảng 7,5 tỷ đồng) và chưa triển khai thi công các hạng mục còn lại.

+ Biện pháp khắc phục: Trong năm 2014 (Hợp đồng mua bán điện chính thức của các Nhà máy đã có, Công ty đã có nguồn thu từ tiền bán điện của cả 3 Nhà máy), Công ty sẽ có vốn và sẽ thực hiện dứt điểm các hạng mục trên. Khu nhà làm việc và nhà ở cho CBCNV dự kiến sẽ bắt đầu thi công từ đầu quý 2/2014. Mời Nhà thầu IWHR đàm phán hoàn thiện những tồn tại còn lại và quyết toán với nhà thầu.

2.2. Dự án Thủy điện Khe Bó

2.2.1. Về tiến độ để đưa tổ máy vào phát điện thương mại

a-Tổ máy số 1:

Kế hoạch theo tiến độ (Nghị quyết số 02/NQ-VNPD ngày 28/3/2013)
: 15/4/2013. Thực tế thực hiện: 07/5/2013. (Chậm so với kế hoạch 22 ngày và chạy phát điện thương mại vào ngày 08/5/2013)

b- Tổ máy số 2:

Thực tế thực hiện: Hoàn thành theo tiến độ đề ra, phát điện thương mại vào ngày 24/8/2013 Đáp ứng được kế hoạch.

c- Nguyên nhân chậm tiến độ 22 ngày (TM1)

- Nguyên nhân khách quan

+ Tổng thời gian thi công bị ngừng do ảnh hưởng của thời tiết mưa, lũ;
+ Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường bị suy thoái, tình hình vay vốn ngân hàng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là lãi suất ngân hàng cao khiến thiếu vốn thi công. Nhà thầu 36 ngừng thi công một số thời gian với lý do không thanh toán đủ, kịp thời do thiếu vốn.

+ Cổ đông không góp đủ vốn theo cam kết dẫn đến thiếu vốn tự có để làm vốn đối ứng giải ngân vốn vay.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Phần xây dựng: mặc dù điều kiện mặt bằng có nhiều vị trí có thể thi công đồng thời, nhưng nhà thầu chưa bố trí đủ nhân lực và vật liệu để đáp ứng tiến độ thi công; hoặc đã bố trí nhân công nhưng không thực hiện thi công ca 3 (trừ trường hợp khi phải kéo dài thời gian đổ bê tông). Biện pháp thi công gian lắp ráp còn chưa phù hợp dẫn đến tiến độ bàn giao cho nhà thầu UREC tổ hợp thiết bị chậm so với kế hoạch đề ra.

+ Phần thiết bị: Thiết bị cơ khí thủy công van cung đập tràn: Thiếu thiết bị hàn, thiếu thợ hàn đặc biệt là thợ hàn có tay nghề cao.

d- Một số tồn tại còn phải tiếp tục thực hiện trong năm 2014

- Công tác xây dựng công trình chính và hoàn thiện nhà máy:

+ Một số vị trí còn thấm nước bên trong Nhà máy.

+ Tiếp tục hoàn thiện bề mặt bê tông các hạng mục.

+ Hoàn thành gia cố mái hạ lưu kênh xả và taluy đường T3-2.

+ Xử lý sạt lở vai trái.

+ Thi công hoàn thiện phần bên ngoài nhà máy theo Quy hoạch kiến trúc tổng thể công trình

- Công tác lắp đặt thiết bị:
 - + Kiểm tra các xi lanh thủy lực của các khoang tràn.
 - + Bàn giao thiết bị dự phòng.
 - + Thay thế các thiết bị bị hư hỏng.
 - + Thí nghiệm bảo vệ đường dây 220kV.
- Công tác đền bù di dân, tái định cư tiếp tục đôn đốc thực hiện :

** Công tác đền bù:*

+ Hiện nay Huyện Tương Dương vẫn chưa hoàn thành việc công bố và chi trả phần giá trị đền bù thiệt hại về đất ở và đất vườn. Công ty cần làm việc, đôn đốc với địa phương nhiều hơn để hoàn thành.

** Công tác tái định cư:*

+ Hạng mục đường điện 35kV cấp điện cho các bản Đình Hương, Đình Thắng – xã Tam Đình hiện chưa được triển khai thi công. Do đó các điểm tái định cư của các bản này vẫn chưa có điện. Công ty đã đôn đốc Huyện triển khai khẩn trương thi công hạng mục này nay tiếp tục đôn đốc quyết liệt hơn.

+ Một số tuyến đường còn chưa được làm mặt do thiếu đá. Công ty đã giao cho Huyện tìm nhà thầu để tiếp tục khai thác mỏ đá Tam Đình để cấp đá hoàn thiện các tuyến đường này. Công ty đã đôn đốc Huyện triển khai khẩn trương nay tiếp tục đôn đốc quyết liệt hơn.

+ Sạt lở tại tuyến đường tránh ngập QL 7: Công ty đã ký hợp đồng với Tư vấn khảo sát thiết kế xử lý. Công tác khoan khảo sát địa chất cơ bản hoàn thành, Hồ sơ thiết kế dự kiến sẽ phê duyệt trong tháng 3/2014 để triển khai thi công.

2.2.2. Giá trị thực hiện của dự án đến 31/12/2013

STT	Nội dung	Khối lượng thực hiện đến 31/12/2013	Giải ngân
1	Chi phí XD	984.081.981.524	857.714.064.749
2	Chi phí Thiết bị	1.046.156.430.936	987.238.501.957
3	Chi phí đền bù	404.022.542.740	302.933.242.729
4	Chi phí khác	144.256.550.014	135.091.215.793
5	Chi phí lãi vay	344.683.621.924	344.683.621.924
	Tổng cộng	2.923.201.127.139	2.627.660.647.152

2.3 Thủy điện Nậm Má

Nhà máy Nậm Má đã đi vào vận hành từ năm 2002 nhưng trong suốt quá trình vận hành hơn 10 năm qua từ khi VNPD mua của Điện lực Hà Giang năm 2003 chưa bao giờ nhà máy phát được công suất trên 2.6MW. Để sửa chữa Nhà máy có thể phát được công suất 3,2MW cần phải nâng cấp tuyến kênh cho đủ tiết diện và sửa chữa thiết bị, dự kiến tốn khoảng 30 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi sửa chữa vẫn tiềm ẩn những rủi ro về thiết bị cũ, lạc hậu, tuyến kênh có thể vẫn sạt lở trong mùa lũ...

Theo Nghị quyết cuộc họp số 01/NQ-VNPD-HĐQT ngày 21/03/2014, HĐQT Công ty đã giao cho Công ty lập phương án bán Thủy điện Nậm Mả.
 - Công ty cần hoàn thành các thủ tục pháp lý và thực hiện công việc sau:
 + Thực hiện định giá đối với thủy điện Nậm Mả.
 + Tiến hành thủ tục bán đấu giá.

III. Báo cáo tài chính năm 2013

Số liệu BCTC năm 2013 đã kiểm toán của Công ty như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2013 (đ)	01/01/2013 (đ)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	280.019.885.143	190.303.380.216
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	60.206.875.546	55.440.081.514
111	1. Tiền	2.051.875.546	1.716.967.960
112	2. Các khoản tương đương tiền	58.155.000.000	53.723.113.554
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	211.022.350.128	113.457.397.068
131	1. Phải thu khách hàng	76.667.227.852	2.089.377.564
132	2. Trả trước cho người bán	133.294.605.184	99.272.646.822
135	3. Các khoản phải thu khác	1.060.517.092	12.095.372.682
140	IV. Hàng tồn kho	2.581.590.146	2.287.198.876
141	1. Hàng tồn kho	2.581.590.146	2.287.198.876
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	6.209.069.323	19.118.702.758
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	91.340.970	7.731.590
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.650.494.981	6.359.545.460
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	519.828.967
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	4.467.233.372	12.231.596.741
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	3.066.894.765.035	2.739.640.213.957
220	II. Tài sản cố định	3.065.910.834.303	2.738.622.930.012
221	1. Tài sản cố định hữu hình	3.065.472.705.911	484.604.326.034
222	- Nguyên giá	3.335.020.687.890	597.016.924.576
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(269.547.981.979)	(112.412.598.542)
227	2. Tài sản cố định vô hình	85.983.018	115.896.487
228	- Nguyên giá	146.706.056	165.006.056
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(60.723.038)	(49.109.569)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	352.145.374	2.253.902.707.491
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	822.581.180	989.268.385
258	1. Đầu tư dài hạn khác	1.950.000.000	1.950.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.127.418.820)	(960.731.615)
260	V. Tài sản dài hạn khác	161.349.552	28.015.560
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	161.349.552	28.015.560
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.346.914.650.178	2.929.943.594.173

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2013 (đ)	01/01/2013 (đ)
300	A . NỢ PHẢI TRẢ	2.325.340.792.944	2.029.446.056.011
310	I. Nợ ngắn hạn	399.111.879.521	513.417.521.375
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	229.394.000.000	254.537.600.000
312	2. Phải trả người bán	126.915.168.477	242.093.605.188
313	3. Người mua trả tiền trước	302.460.000	302.460.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.966.490.897	3.399.733.317
315	5. Phải trả người lao động	4.828.592.699	2.188.407.323
316	6. Chi phí phải trả	2.293.848.128	1.052.665.119
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.554.858.297	9.125.741.305
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(143.538.977)	717.309.123
330	II. Nợ dài hạn	1.926.228.913.423	1.516.028.534.636
332	1. Phải trả dài hạn nội bộ	310.865.452.999	-
334	2. Vay và nợ dài hạn	1.615.363.460.424	1.515.302.989.679
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	725.544.957
400	B . VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.021.573.857.234	900.497.538.162
410	I. Vốn chủ sở hữu	1.021.573.857.234	898.811.446.869
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	887.170.430.000	816.056.610.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	50.415.892.000	50.415.892.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển	4.982.515.476	4.982.515.476
418	4. Quỹ dự phòng tài chính	2.791.248.161	2.791.248.161
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	76.213.771.597	24.565.181.232
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.686.091.293
433	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.686.091.293
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.346.914.650.178	2.929.943.594.173

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
		VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	392.123.947.213	110.186.152.926
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	392.123.947.213	110.186.152.926
11	4. Giá vốn hàng bán	192.085.986.045	47.289.050.094
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	200.037.961.168	62.897.102.832
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	827.054.407	6.645.817.024
22	7. Chi phí tài chính	126.574.909.770	32.567.416.374
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>125.310.931.913</i>	<i>28.319.233.995</i>
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.987.263.723	4.488.312.764
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	66.302.842.082	32.487.190.718
31	11. Thu nhập khác	17.601	17.201.381
32	12. Chi phí khác	335.883.033	-
40	13. Lợi nhuận khác	(335.865.432)	17.201.381
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	65.966.976.650	32.504.392.099
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.019.783.595	4.234.713.473
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(725.544.957)	725.544.957
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.672.738.012	27.544.133.669
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	610	378

V. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

1. Mặt tích cực

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ và đúng theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty. Đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD đạt được như sau:

Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo KH : 29.810.129.177 đồng. Đến ngày 31/12/2013 lợi nhuận sau thuế đạt 51.672.738.012 đồng, đạt 173,34% kế hoạch và tỉ lệ cổ tức dự kiến chia (5%/2,5%).

Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tập trung cố gắng nỗ lực, bám sát công việc, khắc phục mọi khó khăn, tranh thủ sự giúp đỡ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đối tác để huy động vốn, trong khi số vốn cần huy động là 142.016.974.750 đồng mà các cổ đông không thực hiện đầy đủ việc cam kết vốn. Đồng thời chỉ đạo quyết liệt thực hiện đưa Tổ máy 2 của Nhà máy Thủy điện Khe Bó vào vận hành đúng tiến độ theo Nghị Quyết của Hội đồng quản trị hợp

05/7/2013 đề ra, hoàn thành đưa toàn bộ Dự án thủy điện Khe Bó vào vận hành phát điện thương mại.

Có nhiều giải pháp, phương án đẩy nhanh tiến độ thi công và tổ chức sắp xếp các đơn vị, phòng Ban; tạo điều kiện cho cán bộ (nhất là cán bộ chủ chốt) được học tập nâng cao trình độ đáp ứng công tác vận hành sau khi Thủy điện Khe Bó đi vào hoạt động.

Đã thực hiện rà soát và bổ sung nhiều quy chế quy định về công tác vận hành, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, quản lý Công ty trong năm 2013 là 45 chế quy định.

2. Một số vướng mắc, tồn tại

- Chưa đăng ký Công ty đại chúng theo quy định
- Đưa Tổ máy số 1 Thủy điện Khe Bó vào vận hành thương mại chậm 22 ngày(nguyên nhân như nêu ở trên)

VI. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

- Công ty cần tiếp tục làm việc việc UBCK Nhà nước để được phê duyệt thành Công ty đại chúng theo quy định; nghiên cứu xem xét và thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán;
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước;
- Tiếp tục thực hiện phần công việc còn tồn tại và quyết toán, hoàn tất các hồ sơ quyết toán các hạng mục đã hoàn thành của dự án Thủy điện Khe Bó; Đồng thời thuê kiểm toán thực hiện kiểm toán các hạng mục đã quyết toán;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy cán bộ theo đề án tổ chức cán bộ sau khi nhà máy thủy điện Khe Bó đi vào vận hành đã được phê duyệt;
- Tiếp tục thực hiện phần công việc còn tồn tại và hoàn tất toàn bộ dự án Thủy điện Bắc Bình trong năm 2014;
- Công ty cần hoàn thành các thủ tục pháp lý và thực hiện phương án bán đấu giá Thủy điện Nậm Mả;
- Đề nghị Công ty thực hiện và chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại nêu trên và các tồn tại được nêu tại Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2014.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, Ban KS.



Hồ Quang Hải